

Số: 31 /2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện
các nhiệm vụ thuộc công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật và nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và
xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư 69/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị,
tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân Thành phố về ban hành Nghị quyết về nội dung chi, mức chi thực hiện các
nhiệm vụ thuộc công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục
- đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 486/BC-
HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân
Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về nội dung
chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham
dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi

1. Các nội dung, mức chi cụ thể cho công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức chi cho các nhiệm vụ thuộc công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp xã: áp dụng tối đa bằng 70% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp Thành phố.

3. Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ theo quy định. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức cao nhất tại Nghị quyết này.

4. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quy định về nội dung chi, mức chi

thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

c) Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về bổ sung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

d) Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về nội dung chi và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý Vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- BTT UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN phường, xã, đặc khu Côn Đảo;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (Ban VHXH - Tuyên).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHI, MỨC CHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
THUỘC CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC VÀ THAM DỰ CÁC KỲ THI,
CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 31 /2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. NỘI DUNG

1. Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 100% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

STT	Nội dung
1	Thi tốt nghiệp THPT
2	Thi tuyển sinh lớp 10, bổ sung vào trường THPT chuyên
3	Thi giáo viên giỏi Thành phố
4	Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi Thành phố
5	Thi Học sinh, học viên Giỏi lớp 9 THCS Thành phố
6	Thi Học sinh, học viên Giỏi lớp 12 THPT Thành phố
7	Thi chọn đội tuyển HSG lớp 12 THPT Thành phố
8	Thi Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo cấp Thành phố

2. Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 90% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

STT	Nội dung
1	Thi Tốt nghiệp Chương trình tiếng Pháp
2	Thi Học sinh, học viên giỏi máy tính cầm tay Thành phố

3. Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 70% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

STT	Nội dung
1	Hội thi Thiết kế đồ dùng dạy học và học liệu số cấp Thành phố
2	Cuộc thi “Đánh giá năng lực, năng lực số học sinh phổ thông cấp Thành phố”
3	Cuộc Thi Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp cấp Thành phố

STT	Nội dung
4	Hội thi Quốc tế Pháp ngữ cấp Thành phố
5	Hội thi Khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp Thành phố
6	Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Thành phố
7	Hội thi Sáng tác ảnh cấp Thành phố
8	Hội thi Các môn ngoại ngữ giáo dục phổ thông cấp Thành phố
9	Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học STEM/STEAM, chủ đề dạy học số cấp Thành phố
10	Hội thi Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI Agent) trong dạy và học cấp Thành phố
11	Hội thi Lớn lên Cùng Sách cấp Thành phố
12	Hội thi Văn hay chữ tốt cấp Thành phố
13	Hội thi Thẻ dực thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
14	Kỳ thi Khảo sát lớp 6
15	Cuộc thi Olympic Thành phố Hồ Chí Minh dành cho học sinh phổ thông
16	Hội thi Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp Thành phố
17	Hội thi Văn nghệ Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
18	Hội thi Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh cấp Thành phố
19	Hội thi Sáng tạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” cấp Thành phố

II. MỨC CHI CẤP THÀNH PHỐ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)
1	Ban chỉ đạo thi/ Hội đồng thi		
	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
	Nhân viên phục vụ (Kỹ thuật viên, kế toán, thủ quỹ, y tế, công an, an ninh)	Người/ngày	600
	Nhân viên phục vụ (Bảo vệ, phục vụ, lái xe, điện lực)	Người/ngày	400
2	Chi công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
	Thành viên gồm: nhân viên vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ.	Người/ngày	600
	Thành viên gồm: Nhân viên phục vụ, bảo vệ, lái xe.	Người/ngày	400
2.2	Tiền công thực hiện		
	Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	70
	Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	60
	Chi sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	50
	Chi sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	35

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)
	Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	10
2.3	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
3	Chi ra đề thi		
3.1	Hội đồng/Ban ra đề thi		
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	1.200
	Phó Chủ tịch thường trực	Người/ngày	1.100
	Các Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, Thư ký (24/24h)	Người/ngày	800
	Bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	600
	Ủy viên, Thư ký vòng ngoài	Người/ngày	800
	Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	400
3.2	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
	Thành viên gồm: nhân viên vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ.	Người/ngày	600
	Thành viên gồm: Nhân viên phục vụ, bảo vệ, lái xe.	Người/ngày	400
3.3	Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)		
	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đề	600
	Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (theo phân môn)	Đề	1.000
	Thi chọn học sinh vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế	Đề	1.500
3.4	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm.		
	Thi tốt nghiệp THPT	Người/ngày	1.400
	Thi chọn học sinh giỏi quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề)	Người/ngày	1.500
	Thi chọn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế (Đề tự luận, đề trắc nghiệm)	Người/ngày	1.500
	Đề thi thực hành kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế	Người/ngày	1.500
4	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
	Trưởng ban làm việc cách ly	Người/ngày	1.200

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)
	Phó Trưởng ban làm việc cách ly	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, Thư ký làm việc cách ly	Người/ngày	800
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày	600
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	400
	Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	Người/ngày	800
5	Hội đồng/Ban coi thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Thư ký, ủy viên, giám thị	Người/ngày	800
	Công an.	Người/ngày	600
	Bảo vệ.	Người/ngày	400
6	Ban thư ký Hội đồng thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Ủy viên	Người/ngày	800
7	Ban/Tổ làm phách		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	800
	Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly.	Người/ngày	600
	Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	400
8	Hội đồng/Ban chấm thi tự luận, Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận, Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi (thi trắc nghiệm, thi tự luận, thi thực hành, thi nói, thi tin học)		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	800
	Thành viên gồm vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ	Người/ngày	600
	Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ, lái xe	Người/ngày	400
	Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi chọn đội tuyển quốc gia; tiền công chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm; tiền công chấm phúc khảo bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm thẩm định bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi quốc gia, chấm phúc khảo bài thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực (nếu có).	Người/ngày	1.200

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)
9	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn		
	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành cho học sinh các đội tuyển dự thi quốc gia, quốc tế và khu vực.	Người/ngày	1.000